

CHÍNH TẢ

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Rèn kỹ năng viết chính tả :

- Nghe – viết chính xác một đoạn trong bài *Người lính dũng cảm*.
- Viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm đầu hoặc vẫn dễ lầm : *n/l* (MB) ; hoặc *en/eng* (MN).

2. Ôn bảng chữ :

- Biết điền đúng 9 chữ và tên chữ vào ô trống trong bảng (học thêm tên những chữ do hai chữ cái ghép lại : *ng, ngh, nh, ph*).
- Thuộc lòng tên 9 chữ trong bảng.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Bảng lớp hoặc bảng quay viết (2 lần) nội dung BT2a hay 2b.
- Bảng phụ hoặc bảng quay kẻ bảng chữ và tên chữ ở BT3.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

- Hai HS viết bảng các tiếng chứa âm, vần khó theo lời đọc của GV : *loay hoay, gió xoáy, hàng rào, giáo dục* (MB) ; *loay hoay, gió xoáy, nhẫn nại, nâng niu* (MN).
- Hai, ba HS đọc thuộc lòng bảng 19 tên chữ đã học ở tuần 1, tuần 3.

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của giờ học.

2. Hướng dẫn HS nghe – viết

a) Hướng dẫn chuẩn bị

- Một HS đọc đoạn văn cần viết chính tả. Cả lớp đọc thâm theo.
- GV hỏi : *Đoạn văn này kể chuyện gì ?* (Lớp học tan. Chú lính nhỏ rủ viên tướng ra vườn sửa hàng rào, viên tướng không nghe. Chú nói "Nhưng như vậy là hèn." và quả quyết bước về phía vườn trường. Các bạn nhìn chú ngạc nhiên, rồi bước nhanh theo chú.)

– Hướng dẫn HS nhận xét chính tả. GV hỏi :

+ *Đoạn văn trên có mấy câu ?* (6 câu)

+ *Những chữ nào trong đoạn văn được viết hoa ?* (Các chữ đầu câu và tên riêng)

+ *Lời các nhân vật được đánh dấu bằng những dấu gì ?* (Lời các nhân vật viết sau dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng)

– HS viết ra nháp những chữ ghi tiếng khó hoặc dễ lắn. (VD : *quả quyết, vườn trường, viên tướng, sững lại, khoát tay,....*)

b) *GV đọc cho HS viết bài vào vở*

c) *Chấm, chữa bài*

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

a) Bài tập (2) – lựa chọn

– GV chọn cho HS lớp mình làm BT2a hay 2b ; giúp các em nắm được yêu cầu của BT.

– HS làm bài vào vở hoặc VBT.

– GV mời 2 HS lên bảng làm bài.

– Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

– Hai hoặc ba HS đọc lại kết quả làm bài đúng.

– Cả lớp chữa bài trong vở hoặc VBT :

Câu a) Hoa *lựu* *nở* đầy một vườn đỏ *nắng*

Lũ bướm vàng *lơ* *đang* *lướt* bay qua.

Câu b) – Tháp Mười đẹp nhất bông *sen*

– Cỏ cây *chen* đá, lá *chen* hoa

b) Bài tập 3

– Một HS đọc yêu cầu của bài. HS cả lớp làm bài vào vở, VBT hoặc giấy nháp.

– GV mời 9 HS tiếp nối nhau lên bảng điền cho đủ 9 chữ và tên chữ. Sau đó, cả lớp và GV sửa lại từng chữ và tên chữ cho đúng.

– Nhiều HS nhìn bảng đọc 9 chữ và tên chữ đã điền đầy đủ :

Số thứ tự	Chữ	Tên chữ
1	<i>n</i>	en-nờ
2	<i>ng</i>	en-nờ giê (en giê)
3	<i>ngh</i>	en-nờ giê hát (en giê hát)
4	<i>nh</i>	en-nờ hát (en hát)
5	o	o
6	ô	ô
7	ơ	ơ
8	<i>p</i>	pê
9	<i>ph</i>	pê hát

– GV khuyến khích HS đọc thuộc ngay tại lớp thứ tự 9 chữ và tên chữ mới học theo cách đã nêu.

– Cả lớp viết lại vào vở (hoặc VBT) 9 chữ và tên chữ theo đúng thứ tự.

– Hai hoặc ba HS đọc thuộc lòng theo đúng thứ tự 28 tên chữ đã học.

4. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS cả lớp HTL thứ tự 28 tên chữ.